

Từ xưa tới nay có nhiều người hiểu lầm như vậy, nên đời vua Khang-Hy bên Trung-Hoa, năm Canh-thìn, có sáu chục vị sa-môn ở chùa Từ-Vân, tỉnh Chiết-Giang, đồng ý cùng nhau soạn lời chú giải kinh Di - Đà, chỉ rõ những thí dụ như : Bấy lớp hàng rào lan can là bảy điều răn, bảy lớp lưới là thí dụ bảy đức tính tu tập của hàng Bồ-tát, bảy hàng cây là bảy món bồ-đề . v . v . . (thất bồ-đề phạn).

Ông thứ nghi : những người vãng sanh là những người đã bỏ xác phàm, họ thuộc về vô hình, mà nói Tịnh-độ là hữu-hình, thật không gì mâu thuẫn bằng.

229. V. Đành rằng ý Phật khó lường, lời Phật khó hiểu, đó là Phật nói xa mà tại mình hiểu gần. Nhưng thưa ông, tại sao Tây-phương Cực-lạc lại là một cõi vô hình ?

Đ. Nói vô-hình là đối với chúng - sanh mắt thịt lòng phàm cho dễ hiểu, chớ đối với con mắt huệ thì không có gì là vô-hình.

Cõi Tây-phương cũng vậy, nói vô-hình cũng được, mà nói hữu-hình cũng chẳng phải không đúng.

230. V. Đức Lục - tổ Huệ-Năng đã bác thuyết niệm Phật cầu vãng sanh Tây-phương, có phải vậy chăng ?

Đ. Ông chẳng nên nói như thế, bởi vì đức Lục - tổ Huệ-Năng dạy đạo Nhất thừa thiết tướng (bực tu thành Phật) nếu chẳng phải là người có đại trí-huệ, thì không sao hiểu thấu lời nói của Ngài. Đức Lục-tổ nói rằng : *Người mê niệm Phật cầu sanh về cõi kia (Tây-Phương), còn kẻ ngộ thì tự trong sạch lấy lòng mình.* Câu này chẳng phải bác thuyết niệm Phật cầu vãng sanh Tây-phương. Sở dĩ Ngài nói như thế là vì muốn cho ai nấy đều tỏ ngộ Tây-phương tại lòng mình. Bởi vì lòng mình là Tịnh-độ, tánh mình là Di-Đà. Bằng có là sau khi Ngài giải thích, học trò của Ngài tỏ ngộ thấy được cõi Tây-phương tại lòng mình.

Và chẳng Tồ nói kẻ mê cầu về cõi kia, tức là nói kẻ chưa tỏ - ngộ, mà cũng là kẻ hạ căn hạ trí. Còn kẻ ngộ mà Tồ nói đó là nói bực Đại-thừa, chỉ cầu duy tâm Tịnh-độ mà không cần cầu đi đâu cả.

231. V. Người nhờ Phật lực với kẻ không nhờ Phật lực tỷ như thế nào ?

Đ. Người niệm Phật nhờ năng lực của Phật giúp đỡ tỷ như người muốn đi buôn, nhờ đại phú ông giúp vốn to lập kẻ sanh nhai. Còn người không nhờ Phật lực, cũng như kẻ bạch thủ (tay trắng) quyết chí làm giàu, mà không có ai giúp vốn.

Như thế thì biết rằng cái khó và dễ của hai đảng thấy rõ rệt.

232. V. Người niệm Phật chứng được cõi Tịnh-độ nơi tâm với người tỏ ngộ Niết-bàn tại thể, hai đảng khác hay chẳng khác ?

Đ. Không khác.

233. V. Nghĩa lý chỗ chẳng khác ấy như thế nào ?

Đ. Người tu-hành chứng được cõi Tịnh-độ nơi tâm, tức là người kiến tánh chớ không có gì lạ. Kiến tánh tức là thấy được bồ-đề diệu-minh chơn tâm. Cái chơn tâm này là cõi Tịnh-độ (Duy tâm Tịnh-độ).

Còn người tỏ ngộ Niết-bàn tại thể, cũng tức là người tỏ ngộ bồ-đề diệu-minh chơn tâm. Lý tánh của bồ-đề diệu-minh chơn tâm, cũng như lý tánh của Niết-bàn. Lý tánh của Niết-bàn cũng như lý tánh của duy tâm Tịnh-độ.

Thề tánh của Niết-bàn, thề tánh của duy tâm Tịnh-độ là cảnh giới của những bực minh tâm kiến tánh.

234. V. Thề thì cái lý « duy tâm Tịnh-độ » và cái lý « minh tâm kiến-tánh » là đồng nhau ?

Đ. Phải ! Đồng nhau ; duy tâm Tịnh-độ và minh tâm kiến tánh, kẻ mê cho là khác, người ngộ thấy chẳng khác.

235. V. Xin ông giải thích chỗ đồng nghĩa lý ấy ?

Đ. Duy tâm Tịnh-độ trong sạch quang minh, thì chơn tâm cũng có tánh chất đó, nghĩa là cũng trong sạch sáng-suốt vậy.

Duy tâm Tịnh-độ chẳng sanh chẳng diệt, thì chơn tâm cũng chẳng sanh chẳng diệt.

Duy tâm Tịnh-độ có đủ các công-đức, thì chơn-tâm cũng có các tánh đức.

Duy tâm Tịnh-độ không có ba đường ác, thì chơn-tâm cũng không có ba độc (tham, sân, si).

Duy tâm Tịnh-độ vắng lặng và sáng tỏ, thì chơn-tâm cũng thường tịch và quang chiếu, v . v . .

Nói tóm lại, Duy-tâm Tịnh-độ làm sao thì chơn-tâm làm vậy. Bởi thế cho nên, chứng được cõi Tịnh-độ tức là chứng được chơn tâm, chứng được chơn-tâm tức là chứng được Niết-bàn.

236. V. Đã nói tâm trong sạch của mình là Tịnh-độ, thế thì cứ chỉ ngay cái giáo lý « Duy tâm Tịnh-độ » chẳng được sao, lại phải nhọc công đức Phật A-Di-Đà lập ra cõi Tịnh-độ, để đi cầu dắt chúng-sanh về đó tu thêm, chung qui rồi cũng phải chứng lấy tâm tánh của mình ?

Đ. Tôi xin lập lại một lần nữa rằng : Tịnh-độ - tông thông cả Tiểu thừa và Đại thừa, căn cơ trình-độ đều cao hay thấp cũng đều tu được cả. Ông cao, ông tu cầu « duy tâm Tịnh-độ » ; tôi thấp, tôi tu cầu « vãng sanh Tây-phương », đến chỗ rốt ráo rồi cũng y nhau. Nhưng, chưa chắc ông được trọn vẹn thành công như tôi. Bởi tôi nhờ tự lực và Phật lực, còn ông chỉ nhờ tự lực mà thôi.

237. V. Có kinh nào nói Tịnh-độ duy tâm hay không ?

Đ. Trong kinh Duy-ma, Phật nói với Bồ - Tát Bửu - Tích như vậy :